**Phụ lục 1**

Biểu số liệu báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm 2021

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Năm 2020** | | **Ước 6 tháng năm 2021** | | | | **Ước cả năm 2021** | | |
| **Thực hiện 6 tháng** | **Thực hiện cả năm** | **Kế hoạch** | **Ước thực hiện** | **So kế hoạch (%)** | **So cùng kỳ (%)** | **Ước thực hiện** | **So Kế hoạch (%)** | **So cùng kỳ (%)** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8=7/6* | *9=7/4* | *10* | *11=10/6* | *12=10/5* |
| 01 | Tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN năm 2021 | Nhiệm vụ | 02 | 08 | Theo danh mục nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt (18 nhiệm vụ). | 14 | 77,77% | 700% | 18 | 100% | 225% |
| 02 | Nghiệm thu đánh giá kết quả nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN | Nhiệm vụ | 00 | 08 | 10 nhiệm vụ | 04 | 40% | 400% | 10 | 100% | 125% |

**Phụ lục 2**

Nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện

6 tháng đầu năm 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | **Đơn vị chủ trì thực hiện, tên chủ nhiệm đề tài** | **Kinh phí**  (đồng) | **Kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp** |
| 01 | Đề tài: “Nghiên cứu chọn lọc bò lai cho chất lượng thịt với hàm lượng mỡ giắt tối ưu tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao khoa học công nghệ -Trường Đại học Nông lâm Tp.HCM đăng ký chủ trì thực hiện, TS. Nguyễn Kiên Cường đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.681.273.600**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.681.273.600  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 02 | Đề tài: “Xây dựng các tổ hợp lai hướng thịt giữa bò Wagyu với bò cái F1 tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Gia súc lớn đăng ký chủ trì thực hiện, ThS. Hoàng Thị Ngân đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.779.193.300**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.273.353.300  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 505.840.000 | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 03 | Đề tài: “Nghiên cứu ảnh hưởng xâm nhập mặn đến môi trường đất, nước và đề xuất mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” | Viện Địa lý Tài nguyên TP. Hồ Chí Minh đăng ký chủ trì thực hiện, TS. Lê Ngọc Thanh đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.112.385.500**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:1.112.385.500  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 04 | Đề tài: “Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng cây Nưa (*Amorphophallus* sp.) tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh”. | Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ (ThS. Phạm Thị Mận đăng ký chủ nhiệm đề tài) và Viện Nghiên cứu hạt nhân (ThS. Lê Văn Thức đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **811.658.360**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 740.186.860  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 71.471.500 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 05 | Đề tài: “Đánh giá khả năng thích nghi và hoàn thiện quy trình canh tác giống đậu phộng mới triển vọng tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Phạm Thị Phương Thúy đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng Bằng Sông Cửu Long (ThS. Nguyễn Trọng Phước đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **700.908.200**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 600.908.200  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 100.000.000 | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng Bằng Sông Cửu Long được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 06 | Đề tài: “Thu thập, bảo tồn và phát triển nguồn gen các giống xoài có khả năng chống chịu hạn, mặn và phù hợp với điều kiện của tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (ThS. Nguyễn Hoàng Xuân Thảo đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao đồng bằng sông Cửu Long (ThS. Lê Hoàng Phương đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.524.137.500**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.524.137.500  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trường Đại học Trà Vinh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 07 | Đề tài: “Tuyển chọn và nhân giống hoa giấy phù hợp với điều kiện tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh (ThS. Phan Diễm Quỳnh đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long (TS. Trương Ánh Phương đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.100.000.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.100.000.000  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 08 | Đề tài: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình trồng một số giống hoa hồng trong chậu tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh (TS. Hà Thị Loan đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Di truyền Nông nghiệp (ThS. Nguyễn Viết Dũng đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long (ThS. Biện Anh Khoa đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.358.368.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.328.368.000  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 30.000.000 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 09 | Đề tài: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng khẩu phần và chế biến nguồn thức ăn tại chỗ cho bò thịt tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Cần Thơ đăng ký chủ trì thực hiện, PGS.TS. Hồ Thanh Thâm đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **720.916.875**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 720.916.875  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 10 | Đề tài: “Nghiên cứu chế biến, bảo quản một số sản phẩm đóng hộp và sữa từ hạt đậu phộng tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Cần Thơ đăng ký chủ trì thực hiện, PGS.TS. Nguyễn Công Hà đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **768.299.810**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 768.299.810  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 11 | Đề tài: “Nghiên cứu chế tạo chế phẩm nano chitosan/salicylic có tác dụng kháng bệnh trên một số cây trồng chủ lực của tỉnh Trà Vinh theo hướng sản xuất nông sản an toàn bền vững” | Viện Khoa học vật liệu ứng dụng (ThS. Lê Nghiêm Anh Tuấn đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu hạt nhân (ThS. Lê Xuân Cường đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.400.000.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.400.000.000  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Khoa học vật liệu ứng dụng được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 12 | “Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm nước giải khát từ trái Thanh Long ruột đỏ tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Dương Ngọc Bích đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Giống và Công nghệ Nông nghiệp Lavi (TS. Nguyễn Hữu Thanh đăng ký chủ nhiệm đề tài) | **1.917.283.300**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **1.318.567.100**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **598.716.200** | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Giống và Công nghệ Nông nghiệp Lavi được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 13 | Đề tài: “Nghiên cứu giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Lê Thị Thu Diềm đăng ký chủ nhiệm); Trường Đại học Trà Vinh (PGS.TS. Nguyễn Hồng Hà đăng ký chủ nhiệm) | **657.499.412**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **657.499.412**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả: hồ sơ đề tài của TS. Lê Thị Thu Diềm được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 14 | Đề tài: “Nghiên cứu quy trình quản lý bệnh hiệu quả trên mô hình canh tác Thanh long kiểu giàn chữ T (T-bar) tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Cây ăn quả miền Nam, ThS. Nguyễn Văn Sơn đăng ký chủ nhiệm đề tài | **2.173.580.380**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **2.173.580.380**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá Đạt yêu cầu. |

**Phụ lục 3**

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu

6 tháng đầu năm 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài,**  **dự án** | **Đơn vị chủ trì thực hiện, tên chủ nhiệm đề tài, dự án** | **Khả năng ứng dụng** | **Kết quả nghiệm thu** |
| 01 | Đề tài:“Khảo sát khả năng thích nghi, xây dựng quy trình trồng và thu nhận cao chiết cây Ngải trắng (*Curcuma aromatica Salisb*) tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Sinh học Nhiệt đới chủ trì thực hiện, ThS. Trịnh Thị Bền làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đề tài đã hoàn thiện được các quy trình: quy trình nhân giống cây Ngải trắng bằng phương pháp nuôi cấy mô, quy trình trồng và chăm sóc cây Ngải trắng, quy trình ly trích thu nhận cao chiết cây Ngải trắng, quy trình sản xuất viên nén chứa cao chiết cây Ngải trắng; triển khai mô hình trồng cây Ngải trắng với tổng diện tích 1 ha trên 3 loại đất (đất thịt, giồng cát, phù sa) tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh; Xác định được một số chỉ tiêu hoạt tính sinh học của cao chiết cây Ngải trắng; sản xuất 5.000 viên nén chứa cao chiết cây Ngải trắng được kiểm nghiệm theo hướng dẫn Dược điển Việt Nam lần xuất bản thứ 5 (DĐVN V), sản phẩm viên nén và củ cây Ngải trắng được công ty TNHH Thế giới gen đề nghị thu mua. | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 02 | Đề tài: “Phục tráng và bảo tồn giống đậu phộng Vồ *(Arachis hypogaea)* có năng suất cao tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh Trà Vinh chủ trì thực hiện, ThS. Huỳnh Vân An làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đề tài đã phục tráng giống đậu Vồ độ thuần 99,5%, tỷ lệ này mầm 95%, năng suất 06 tấn/ha. Hạt giống đậu Vồ được bảo tồn với số lượng 05 kg tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ trong điều kiện nitơ lỏng sử dụng chất bảo quản Glycerol nồng độ 30%; 200 kg giống được bàn giao, lưu giữ tại Trung tâm Giống tỉnh Trà Vinh; 200 kg giống cung cấp người dân thực hiện bảo tồn trên đồng ruộng với diện tích 0,5 ha do dân tự quản. | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 03 | Đề tài: “Nghiên cứu chỉ số BMI (Chỉ số khối cơ thể) trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2019 - 2020” | Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Trà Vinh chủ trì thực hiện, BS CKII. Nguyễn Văn Lơ làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đề tài đã nghiên cứu chỉ số BMI trung bình của người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; xác định tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì của người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kết quả tỷ lệ suy dinh dưỡng chiếm 8,5%; trong đó, suy dinh dưỡng độ 1 chiếm 5,8%, độ 2 chiếm 1,8%, độ 3 chiếm 0,9%. Thừa cân béo phì chiếm 50,8%; trong đó, thừa cân chiếm 20,9%; béo phì độ 1 chiếm 25,5%; béo phì độ 2 chiếm 4,3%. Suy dinh dưỡng ở nam cao hơn nữ, ngược lại, tỷ lệ thừa cân béo phì cao hơn ở nữ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở nhóm tuổi 15-24 chiếm tỷ lệ cao nhất trong các nhóm tuổi và giảm dần theo tuổi. Thừa cân béo phì tăng theo nhóm tuổi và cao nhất ở nhóm 55-60 tuổi; Một số yếu tố liên quan đến chỉ số BMI trung bình của người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kết quả ghi nhận 11 yếu tố liên quan đến BMI trung bình của người dân độ tuổi lao động gồm tuổi, giới, nghề, học vấn, kinh tế, tiền sử gia đình béo phì, tiền sử gia đình có người <35kg, tiền sử bệnh tăng huyết áp, tiền sử bệnh cơ xương khớp, bữa ăn cuối trong ngày, thời gian ăn bữa phụ vào buổi tối. | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 04 | Đề tài “Chế tạo máy tách vỏ trái dừa tại tỉnh Trà Vinh phục vụ sản xuất tơ xơ dừa”. | Trường Đại học Trà Vinh chủ trì thực hiện, ThS. Đặng Hoàng Vũ làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đã thiết kế 01 Máy tách vỏ dừa công suất 500-700 trái/h; Bản vẽ tổng thể máy và các cụm cơ cấu của máy theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8-1:2015; TCVN 3824:2008; Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy; Văn bản đăng ký giải pháp hữu ích được nhận bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền (trong nước). | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |

**Phụ lục 4**

Đề tài, dự án đã kiểm tra tiến độ thực hiện

6 tháng đầu năm 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên đề tài, dự án** | **Đơn vị chủ trì thực hiện, tên chủ nhiệm đề tài, dự án** | **Kết quả** | **Tiến độ thực hiện** |
| **I** | **Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025:** | | | |
| 01 | Dự án NTMN do địa phương quản lý: “Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nuôi dê lai (Boer x Bách Thảo) tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Phát triển nguồn lực - Trường Đại học Trà Vinh chủ trì thực hiện, TS. Lý Thị Thu Lan làm chủ nhiệm dự án. | Đã chuyển giao 05 quy trình công nghệ liên quan đến kỹ thuật nuôi dê, sản xuất thức ăn thô xanh và phòng trị bệnh. Xây dựng 01 mô hình chăn nuôi dê lai Boer x Bách thảo tại 2 huyện Cầu Ngang và Duyên Hải và Trường Đại học Trà Vinh với 20 hộ tham gia, tổng số lượng 200 con dê cái Bách Thảo và 20 con dê đực Boer, hiện nay đã tạo ra đàn dê lai 198 con; Thực hiện tập huấn cho 15 kỹ thuật viên và 100 người dân kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, thú y và sản xuất thức ăn cho dê. | Dự án thực hiện chậm tiến độ |
| **II** | **Đề tài, dự án cấp tỉnh:** | | | |
| 02 | Đề tài: “Nghiên cứu xây dựng quy trình nuôi vỗ thành thục và hoàn thiện kỹ thuật sản xuất giống tôm đất (*Metapenaeus ensis* De Haan 1844) từ nguồn bố mẹ tự nhiên trong các ao/đầm/ruộng tại tỉnh Trà Vinh”. | Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III chủ trì thực hiện, TS. Lê Văn Chí làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đề tài đã tiến hành thuần dưỡng được 1000 con tôm đất. Tôm khỏe mạnh không có dấu hiệu bệnh; xác định được tỷ lệ thành thục, tỷ lệ đẻ, tỷ lệ nở, tỷ lệ thụ tinh, sức sinh sản và số lượng ấu trùng của tôm đất. Xác định được loại thức ăn phù hợp trong ương nuôi ấu trùng tôm đất; Tỷ lệ sống, tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ phân đàn và thời gian chuyển giai đoạn. | Đề tài thực hiện chậm so với tiến độ đề ra. |
| 03 | Đề tài: “Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh (1931 - 2017” | Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh chủ trì thực hiện, TS. Lâm Ngọc Rạng làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đã thu thập thông tin 150/150 tư liệu, hiện vật; phỏng vấn được 18 phiếu/70 phiếu thu thập thông tin lịch sử hoạt động của cán bộ lão thành cách mạng, những người từng tham gia hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1931 - 2017 đồng thời hoàn chỉnh báo cáo thống kê, phân tích; tổ chức Hội thảo lần 1; hoàn chỉnh 09 báo cáo nghiên cứu và bản thảo tài liệu: “Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1931 - 2017”. | Nhìn chung đề tài đã đạt mục tiêu, nội dung, tiến độ đề ra. |
| 04 | Đề tài: “Sử dụng than hoạt tính trong nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) công nghiệp tại tỉnh Trà Vinh” | Công ty Cổ Phần Trà Bắc chủ trì thực hiện, ThS. Huỳnh Khắc Nhu làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả các nội dung công việc của đề tài chưa thực hiện được do việc chỉ định thầu cho các gói thầu không phù hợp với điều kiện thực tế ngoài nông hộ. Do đó, Sở KH&CN xem xét để dừng thực hiện đề tài theo quy định. |  |
| 05 | Đề tài: “Xây dựng quy trình sản xuất giống cua biển (*Scylla paramamosain*) tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Giống chủ trì thực hiện, ThS. Lê Chí Thọ làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đề tài đã tiến hành vệ sinh chuẩn bị trại hoàn tất; Chuẩn bị nước, nuôi vỗ cua mẹ đảm bảo Nguồn nước cấp nuôi vỗ được xử lý để ương nuôi cua. Tiến hành nuôi vỗ13 cua mẹ, sau 12 đến 18 ngày nuôi vỗ thì cua đẻ được 9/13 con Cua mẹ ôm trứng tốt và đã nở tốt. Sức sinh sản 2,5 triệu ấu trùng/con cua mẹ 380g. Cua nở tốt, tỷ lệ nở đạt trên 80%. | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 06 | Đề tài: “Xây dựng quy trình xử lý nước và chất thải từ ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh bằng phương pháp sinh học tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Nhiệt đới Môi trường chủ trì thực hiện, ThS. Nguyễn Phú Bảo làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đề tài đã khảo sát và thu được 300/300 phiếu tham vấn và thực hiện 60 cuộc phỏng vấn chuyên sâu (thu mẫu phân tích 27 mẫu nước và 27 mẫu bùn ao nuôi tôm); Thiết kế công nghệ xử lý tuần hoàn tái sử dụng nước nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh cho quy mô ao nuôi 1500 - 2000 m2 (công nghệ sử dụng theo quy trình RAS. Có thiết kế công đoạn bổ sung vi sinh); Lựa chọn địa điểm triển khai mô hình tại ấp Giồng Dài, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang và lắp đặt hệ thống thực nghiệm. Đã phân lập được các vi sinh vật từ bùn ao nuôi tôm và làm giàu, tập hợp các loài ưu thế thành chủng EM cho phân hủy khí sinh học; Lựa chọn chất hữu cơ là phân heo; tính toán các thông số kỹ thuật và hoàn chỉnh bằng phương pháp tối ưu trong thực nghiệm; bổ sung chất hữu cơ, EM theo định lượng để chọn tỷ lệ tối ưu; Thiết kế bể phân hủy khí sinh học cho giai đình qui mô 8 người. Đã làm mẫu và sản xuất bể bằng composite tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN và lắp đặt tại địa điểm triển khai mô hình; Đã sản xuất 03 đợt thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh từ bùn ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh. | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 07 | Đề tài: “Phục tráng và bảo tồn một số giống lúa, giống nếp đặc trưng ở tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh, TS. Trịnh Ngọc Ái làm chủ nhiệm đề tài |  | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 08 | Đề tài: “Đánh giá, dự báo chế độ dòng chảy (lưu lượng, mực nước, chất lượng nước) và diễn biến bồi xói tuyến sông Cổ Chiên và sông Hậu tỉnh Trà Vinh” | Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, PGS.TS. Trần Bá Hoằng làm chủ nhiệm đề tài |  | Đề tài đã đạt mục tiêu, nội dung, tiến độ so với kế hoạch đề ra. |

**Phụ lục 5**

Tin cảnh báo 6 tháng đầu năm 2021

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên tin cảnh báo** |
| 1 | EAEU dành 10.000 tấn gạo hạn ngạch thuế quan cho Việt Nam năm 2021 |
| 2 | UKVFTA giúp xuất khẩu gạo rộng cửa vào thị trường Anh |
| 3 | Khắc phục khó khăn để giữ thị trường xuất khẩu cá ngừ |
| 4 | Xuất khẩu thủy sản trong năm 2021 sẽ tăng 10% |
| 5 | VASEP khuyến cáo doanh nghiệp thủy sản lên kịch bản ứng phó thiếu container rỗng |
| 6 | Giá tôm nguyên liệu sẽ tiếp tục tăng trong năm 2021 |
| 7 | Lần đầu tiên Ấn Độ xuất khẩu gạo sang Việt Nam sau nhiều thập kỷ |
| 8 | Xuất khẩu tôm năm 2021 kỳ vọng mục tiêu trên 4 tỷ USD; |
| 9 | Nhiều chông gai cho xuất khẩu cá tra |
| 10 | Thêm cơ hội tăng trưởng cho xuất khẩu gạo |
| 11 | chuyên gia thái lan đánh giá cao chiến lược gạo của Việt Nam |
| 12 | Năm 2021: Nhiều yếu tố trợ lực cho xuất khẩu dệt may sang EU |
| 13 | Sản phẩm xuất khẩu sang EU cần đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 14 | Giá xuất khẩu gạo duy trì ở mức cao |
| 15 | Xuất khẩu sang Úc tăng hơn 62% trong tháng đầu năm |
| 16 | Xuất khẩu thủy sản tăng nhờ “đòn bẩy” của các FTA |
| 17 | Xuất khẩu gạo:“Đòn bẩy” từ các FTA |
| 18 | Hiện thực hóa cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường EU từ EVFTA |
| 19 | Xuất khẩu thủy sản: Hướng tới mục tiêu 16 tỷ USD |
| 20 | Xuất khẩu cá tra sang Anh tiếp tục tăng mạnh |
| 21 | Doanh nghiệp ngành tôm chuẩn bị cho hậu Covid-19 |
| 22 | Điểm khác biệt về cơ chế tự chứng nhận xuất xứ của các FTA thế hệ mới |
| 23 | Kiểm tra chất lượng và an toàn thực phẩm hàng hóa nhập khẩu: Cải cách thuận lợi cho doanh nghiệp |
| 24 | Xuất khẩu thủy sản sang Anh cần chứng thư mới từ ngày 1/4/2021 |
| 25 | Doanh nghiệp có thể tự chứng nhận xuất xứ để được hưởng ưu đãi từ UKVFTA |
| 26 | Quý I/2021: Xuất khẩu cá tra tăng 0,6% so với cùng kỳ |
| 27 | Quý 1/2021: Xuất khẩu đồng bằng sông Cửu Long tăng trưởng tích cực |
| 28 | Thị trường hồi phục, dệt may “nhắm đích” 39 tỷ USD |
| 29 | EU ban hành mẫu chứng thư mới cho các sản phẩm nhập khẩu có nguồn gốc từ động vật |
| 30 | Tận dụng cơ hội từ CPTPP: Cần nắm vững quy tắc xuất xứ hàng hóa |
| 31 | Phát triển gạo Việt Nam tại Anh quốc |
| 32 | Canada: Quy định sửa đổi đối với thực phẩm và dược phẩm (ghi nhãn dinh dưỡng, các điều khoản ghi nhãn khác và phẩm màu) |

**Phụ lục 6**

Báo cáo chuyên đề, đột xuất gửi UBND tỉnh, các Sở, ban ngành

6 tháng đầu năm 2021

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị nhận** |
| 01 | Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 02 | Báo cáo năm 2020 về công tác Phòng, chống tham nhũng. | Ban Nội chính Tỉnh ủy |
| 03 | Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra ; khiếu nại, tố cáo; Phòng, chống tham nhũng. | - Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Thanh tra tỉnh. |
| 04 | Báo cáo kết quả triển khai đề án “ *Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019- 2021*” năm 2020. | Thanh tra tỉnh |
| 05 | Báo cáo năm 2020 về tình hình thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 – 2020. | Bộ KH&CN |
| 06 | Báo cáo Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN tỉnh Trà Vinh. | Bộ KH&CN |
| 07 | Báo cáo tháng 12 năm 2020, Kế hoạch năm 2021. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 08 | Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 09 | Báo cáo kết quả tình hình thực hiện Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 10 | Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*“Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 09/9/2011 của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015”* năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Ban Dân tộc tỉnh |
| 11 | Báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư năm 2020 và giai đoạn 2016**-**2020. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 12 | Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT**-**TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ (quý IV năm 2020) và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2020. | Sở Y tế |
| 13 | Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2020 theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 14 | Báo cáo chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu quý IV năm 2020. | Trung tâm Phục vụ hành chính công. |
| 15 | Báo cáo kết quả thực hiện năm 2020 về Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 16 | Báo cáo tình hình kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2020. | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 17 | Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. | Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 18 | Báo cáo tình hình giải ngân nguồn vốn Dự án SME. | Ban Quản lý Dự án SME Trà Vinh |
| 19 | Báo cáo Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020. | - UBND tỉnh;  - Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia. |
| 20 | Báo cáo hoạt động quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ năm 2020. | Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ KH&CN |
| 21 | Báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh Kế hoạch thanh, kiểm tra năm 2021 của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh. | Thanh tra tỉnh |
| 22 | Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh |
| 23 | Báo cáo tháng 01/2021, Kế hoạch tháng 02/2021. | Sở KH&ĐT |
| 24 | Báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Tân Sửu. | Thanh tra tỉnh |
| 25 | Báo cáo thống kê kỳ báo cáo năm chính thức theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT- BTP của Bộ Tư pháp. | Sở Tư pháp |
| 26 | Báo cáo tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập năm 2020. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 27 | Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 lĩnh vực khoa học và công nghệ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 28 | Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg và đề xuất xây dựng Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam giai đoạn tiếp theo. | Sở Công Thương |
| 29 | Báo cáo tổng kết 08 năm thi hành Nghị định 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP. | Sở Tư pháp |
| 30 | Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08/CT**-**TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. | Sở Y tế |
| 31 | Báo cáo kết quả cải cách hành chính quý I năm 2021 gửi | Sở Nội vụ |
| 32 | Báo cáo tổng kết Chiến lượng quốc gia PCTN đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện UNCAC. | Thanh tra tỉnh |
| 33 | Báo cáo tổng kết đánh giá thi hành Luật đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 34 | Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 35 | Báo cáo số liệu về KH&CN phục vụ công tác thu thập thông tin biên soạn Niên giám, báo cáo thống kê theo Công văn số 33/CN-CTK ngày 23/02/2021 của Cục Thống Kê. | Cục Thống Kê |
| 36 | Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I năm 2021. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 37 | Báo cáo chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu quý I năm 2021. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |
| 38 | Báo cáo đánh giá tình hình triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2020 và giai đoạn 03 năm 2018 – 2020. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 39 | Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm quý I năm 2021. | Sở Y tế |
| 40 | Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030. | Sở Công Thương |
| 41 | Báo cáo tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 08 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”. | Ban Tuyên giáo |
| 42 | Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021**-**2030. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 43 | Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghi định số 55/2011/NĐ- CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. | Sở Tư pháp |
| 44 | Báo cáo kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn và công tác bảo tồn, phát triển làng nghề giai đoạn 2016 – 2020. | Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 45 | Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 04/5/2011của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh, chỉ đạo triển khai các hoạt động đỡ đầu đơn vị xã phường. | Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh |
| 46 | Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện “Chỉ số thành phần dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). | Sở Công Thương |
| 47 | Sở báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 31/5/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tư pháp |
| 48 | Báo cáo thực hiện quy định thu thập thông tin về nhiệm vụ KH&CN. | Cục Thông tin KH&CN quốc gia |
| 49 | Báo cáo thông tin cơ quan, đơn vị phục vụ thiết lập tài khoản phần mềm và những khó khăn, vướng mắc trong khiển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT- TTCP. | Thanh tra tỉnh |
| 50 | Báo cáo về việc rà soát, tham mưu kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội. | Sở Tư pháp |
| 51 | Báo cáo về việc rà soát TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2021. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 52 | Báo cáo Danh mục sự kiện cấp quốc gia, quốc tế ngành KH&CN trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | Công an tỉnh |
| 53 | Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh về việc không được uống rượu, bia trong giờ làm việc và chấp hành giờ giấc hành chính, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên năm 2020. | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy |
| 54 | Báo cáo Tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh. | Ban dân tộc tỉnh |

**Phụ lục 7**

Dự thảo văn bản Sở KH&CN đóng góp gửi UBND tỉnh, các Sở, ban ngành

6 tháng đầu năm 2021

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | | **Đơn vị nhận** |
| 1 | Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. | | VPUBND tỉnh |
| 2 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. | | VPUBND tỉnh |
| 3 | Quyết định ban hành quy định Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tỉnh Trà Vinh. | | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 4 | Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 01/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | VPUBND tỉnh |
| 5 | Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. | | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 6 | Thông tư hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp. | | Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh |
| 7 | Nghị định của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai. | | Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 8 | Chương trình nâng cao chỉ số sẵng sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ Thông tin và Truyền thông (ICT Index) tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 9 | Phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho cấp huyện. | | Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 10 | Quyết định của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | VPUBND tỉnh |
| 11 | Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang. | | VPUBND tỉnh |
| 12 | Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá bán 05 căn nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. | | VPUBND tỉnh |
| 13 | Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Sa Bình, thành phố Trà Vinh. | | VPUBND tỉnh |
| 14 | Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | VPUBND tỉnh |
| 15 | Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hòa Ân, huyện Cầu Kè. | | VPUBND tỉnh |
| 16 | Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. | | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 17 | Dự thảo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021. | | Sở Nội vụ |
| 18 | Thông tư quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều liên quan đến quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. | | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ KH&CN |
| 19 | Quyết định bàn hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020-2025. | | VPUBND tỉnh |
| 20 | Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | VPUBND tỉnh |
| 21 | Quyết định của UBND tỉnh về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | VPUBND tỉnh |
| 22 | Quyết định của UBND tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | VPUBND tỉnh |
| 23 | Báo cáo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | | Sở Công Thương |
| 24 | Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | | Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 25 | Dự thảo Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Sở Y tế |
| 26 | Dự thảo Kế hoạch cưỡng chế thi hành án vụ ông Nguyễn Hồng Nhẫn. | | Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự huyện Trà Cú |
| 27 | Dự thảo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện thí điểm ứng dụng quản lý truy xuất nguồn gốc và hỗ trợ giao dịch trên sàn Nông sản sạch Azuamua.com trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2022. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 28 | Kế hoạch kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần Mía đường Trà Vinh năm 2021. | | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |
| 29 | Kế hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2045. | | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |
| 30 | Quyết định ban hành danh mục và quy định về quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai. | | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |
| 31 | Kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh đối với tội phạm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 32 | Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Sở Tài chính |
| 33 | Quyết định ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 34 | Kế hoạch của UBND tỉnh về an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 35 | Dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. | | - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - UBND tỉnh. |
| 36 | Kế hoạch phòng, chống tham nhũng tỉnh Trà Vinh năm 2021. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 37 | Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 38 | Quyết định ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 39 | Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 40 | Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định mức trích (tỷ lệ %) để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Sở Tài chính |
| 41 | Dự thảo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 42 | Dự thảo Báo cáo phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020 thuộc chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. | | Bộ KH&CN |
| 43 | Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 44 | Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1957/QĐ-TTg ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 45 | Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành KH&CN. | | - Bộ KH&CN;  - UBND tỉnh. |
| 46 | Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | | Sở Lao động- Thương binh và Xã hội |
| 47 | Quyết định ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 48 | Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1957/QĐ-TTg ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 49 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nâng cao môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. | | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 50 | Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh. | | Sở Tư pháp |
| 51 | Quyết định ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 52 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai. | | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 53 | Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 54 | Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 55 | Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 56 | Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1957/QĐ-TTg ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |
| 57 | Dự thảo Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Sở Y tế |
| 58 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 59 | Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2030. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 60 | Báo cáo cung cấp thông tin tình hình thực hiện chính sách về hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất vật liệu xây không nung và chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Sở Xây dựng |
| 61 | Dự thảo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | | Sở Thông tin Truyền thông |
| 62 | Dự thảo báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tài chính toàn diện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020. | | Ngân hàng nhà nước chi nhánh Trà Vinh |
| 63 | Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. | | Ban Dân tộc tỉnh |
| 64 | Dự thảo văn bản đề xuất cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. | | Cục Sở hữu trí tuệ |
| 65 | Dự thảo Thông tư quy định biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN. | | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 66 | Dự thảo của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án tăng cường tuyền truyền phòng, chống tội phạm và phòng, chống ma túy giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 67 | Đề án tăng cường công tác phòng, ngừa đối tượng vi phạm pháp luật tại cơ sở, giai đoạn 2021- 2025. | | Văn phòng UBND tỉnh |
| 68 | Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. | | Sở Tư pháp |
| 69 | Dự thảo Thông tư quy định biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN. | | Bộ KH&CN |
| 70 | Dự thảo Quyết định về việc công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Trà Vinh năm 2020. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 71 | Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn. | Sở Công thương | |
| 72 | Dự thảo Chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030- Tầm nhìn đến năm 2045 của Thủ tướng Chính phủ. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 73 | Dự thảo Hướng dẫn trình tự, thủ tục, kinh phí thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính hồ sơ tự nguyện trả lại đất, tặng cho quyền sử dụng đất thực hiện các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 74 | Dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tư pháp | |
| 75 | Dự thảo Quyết định Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên cổng dịch vụ công Quốc gia. | Văn phòng UBND tỉnh | |
|  | Dự thảo Kế hoạch dự án 2 - Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2025. | Sở Y tế | |
| 76 | Dự thảo Danh mục dịch vụ công trực tuyến. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 77 | Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính. | Sở Tư pháp | |
| 78 | Dự thảo Thông tư Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021**-**2030. | Sở Tài chính | |
| 79 | Dự thảo Quyết định ban hành Quy trình kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật đối với trang thiết bị y tế. | Bộ Y tế | |
| 80 | Dự thảo Chỉ thị về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 của Thủ tướng Chính phủ. | Sở Giáo dục và Đào tạo | |
| 81 | Dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 82 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Ban Dân tộc tỉnh | |
| 83 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 84 | Báo cáo tổng kết Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”. | Sở Giáo dục và Đào tạo | |
| 85 | Dự thảo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02/2021. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 86 | Dự thảo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 87 | Dự thảo Đề án Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2030. | Bộ Khoa học và Công nghệ | |
| 88 | Dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi. | Thanh tra tỉnh | |
| 89 | Dự thảo Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, giai đoạn 2021-2030. | Sở Giao thông và Vận tải | |
| 90 | Dự thảo Nghị quyết sửa đổi Khoản 1, 2 , 3, Điều I Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh về việc quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 91 | Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cát lòng sông tỉnh Trà Vinh đến năm 2020. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 92 | Dự thảo Kế hoạch phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi, giai đoạn 2021-2025. | Công an tỉnh | |
| 93 | Triển khai thực hiện Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và phát triển Văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | |
| 94 | Dự thảo Báo cáo tổng kết và Tờ trình của Chính phủ về thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030. | Cục Thống kê | |
| 95 | Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh sơ kết thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 96 | Dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình phát triển KTXH cả nước giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế giai đoạn 2021-2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 97 | Dự thảo Đề án hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm Giống giai đoạn 2021 - 2025. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 98 | Dự thảo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021. | Sở Tư pháp | |
| 99 | Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quy định xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | Sở Tư pháp | |
| 100 | Dự thảo Kế hoạch hoạt động KHCN huyện Châu Thành năm 2021. | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Châu Thành | |
| 101 | Dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. | Sở Giáo dục và Đào tạo | |
| 102 | Dự thảo Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh về *hành động cải thiện cảnh quan, môi trường; Chỉnh trang đô thị; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; lập lại trật tự, an toàn giao thông và tổ chức đợt hoạt động cao điểm chào mừng 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh* (*5/1992 – 5/2017*); Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh*. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 103 | Dự thảo Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2045. | Sở Công thương | |
| 104 | Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2020 trên địa bàn tỉnh. | Sở Y tế | |
| 105 | Dự thảo Tài liệu hướng dẫn *Quy trình trữ nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn và giải pháp kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trong điều kiện hạn hán, xâm nhập mặn*. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 106 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện công tác Dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021. | Sở Nội vụ | |
| 107 | Đề án hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm Giống giai đoạn 2021 – 2025. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 108 | Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021. | Sở Tư pháp | |
| 109 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quy định xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | Sở Tư pháp | |
| 110 | Kế hoạch hoạt động KHCN huyện Châu Thành năm 2021. | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Châu Thành | |
| 111 | Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. | Sở Giáo dục và Đào tạo | |
| 112 | Quyết định ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 113 | Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh về *hành động cải thiện cảnh quan, môi trường; Chỉnh trang đô thị; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; lập lại trật tự, an toàn giao thông và tổ chức đợt hoạt động cao điểm chào mừng 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh* (*5/1992 – 5/2017*); Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh*. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 114 | Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2045. | Sở Công thương | |
| 115 | Báo cáo kết quả thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2020 trên địa bàn tỉnh. | Sở Y tế | |
| 116 | Tài liệu hướng dẫn *Quy trình trữ nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn và giải pháp kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trong điều kiện hạn hán, xâm nhập mặn*. | sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 117 | Kế hoạch thực hiện công tác Dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021. | Sở Nội vụ | |
| 118 | Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quy định xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | Sở Tư pháp | |
| 119 | Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tổ chức đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 120 | Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020- 2025. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 121 | Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. | Sở Nông nghiệp và PTNT | |
| 122 | Quyết định của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. | Sở Nội vụ | |
| 123 | Đề án phát triển ngành chế biến thủy hải sản. | Sở Nông nghiệp và PTNT | |
| 124 | Báo cáo xả nước thải vào công trình thủy lợi. | Sở Nông nghiệp và PTNT | |
| 125 | Báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 09/8/2016 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo đối với công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. | Sở Công Thương | |
| 126 | Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh và san lắp bằng vật liệu cát sông, cát biển, cát giồng, đất mặt ruộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 127 | Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến. | Sở Y tế | |
| 128 | Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí quy hoạch phân khu xây dựng khu dịch vụ công cộng và khu đô thị thuộc khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 129 | Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh. | Sở NN&PTNT | |
| 130 | Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đô thị Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 131 | Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 132 | Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 133 | Kế hoạch Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, gửi | Sở Y tế | |
| 134 | Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ DN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 135 | Kế hoạch phối hợp giữa Sở NN&PTNT - Liên minh HTX về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025. | Sở Nông nghiệp& PTNT | |
| 136 | Thông tư của Thanh tra Chính phủ về vị trí việc làm công chức chuyên ngành thanh tra và định mức biên chế công chức trong cơ quan thanh tra nhà nước. | Thanh tra tỉnh | |
| 137 | Nghị quyết HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 138 | Hướng dẫn về trình tự, thủ tục các quy định và nội dung hỗ trợ đối với các HTX tham gia hưởng các chính sách ưu đãi của Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 139 | Nghị quyết quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 140 | Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 141 | Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xúc tiến thương mại và hội nhập quốc tế về kinh tế tỉnh Trà Vinh. | Sở Công thương | |
| 142 | Quyết định của UBND tỉnh về việc thành lập Khu công nghiệp Cổ Chiên tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 143 | Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 144 | Công văn của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng xây dựng VBQPPL trên địa bàn tỉnh. | Sở Tư pháp | |
| 145 | Quyết định của UBND tỉnh về mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm Quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên Môi trường | |
| 146 | Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 147 | Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 148 | Quyết định phê duyệt Kế hoạch hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 149 | Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 150 | Dự thảo Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cầu Kè. | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cầu Kè | |
| 151 | Dự thảo Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Ban Dân tộc tỉnh | |
| 152 | Đề cương Đề án Phát triển Hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 153 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 của UBND tỉnh. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 154 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 155 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa. | Bộ KH&CN | |
| 156 | Dự thảo Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 157 | Dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (lĩnh vực kinh tế - xã hội). | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 258 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh công bố mới thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên và Môi trưo72ng. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 159 | Chương trình công tác của BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh TV năm 2021. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 160 | Dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | Sở Thông tin và Truyền thông. | |
| 161 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về giải thể Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Sở LĐ-TB và XH tỉnh. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 162 | Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung của Bộ trưởng Bộ Nôi vụ về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội. | Sở Nội vụ | |
| 163 | Góp ý đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Chính phủ. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 164 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Tân Bình, huyện Càng Long. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 165 | Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 166 | Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 và Điều 3 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 167 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chỉ số sẵng sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT- Truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | Sở Thông tin và Truyền thông | |
| 168 | Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 169 | Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 170 | Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 171 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa *(gửi Bộ KH&CN)*; (2) dự thảo Sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN về thép không gỉ. | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | |

**Phụ lục 8**

Đóng góp ý kiến thẩm định đề án gửi các Sở, ban ngành 6 tháng đầu năm 2021

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Nơi nhận** |
| 01 | Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH MTV kỹ thuật công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam, gửi sở Nông nghiệp và PTNT; Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH MTV kỹ thuật công nghiệp năng lượng môi trường Việt Nam. | Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 02 | Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Cty CP Dược phẩm TV. Pharm. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 03 | Đề án thăm dò nước dưới đất của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT và Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất của Công ty CP cấp thoát nước Trà Vinh (giếng G15). | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 04 | Góp ý Báo cáo xả nước thải vào công trình thủy lợi. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |